TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2018
V/v "tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.
2. Bà Trần Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị P, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ A, ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu *(Bà P vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; nơi cư trú cuối cùng: Tổ A, ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu *(ông T vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai và các biên bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn bà Võ Thị P trình bày:

Bà Võ Thị P và ông Nguyễn Văn T sống chung với nhau từ tháng 02 năm 1987 và đăng ký kết hôn vào ngày 03-01-1997 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C. Trong quá trình sống chung đến tháng 4 năm 2015 thì giữa bà P với ông T xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hợp nhau nên giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, lo lắng, chăm lo cho nhau nên ông T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 4 năm 2015 cho đến nay bà P đã cố gắng tìm kiếm nhưng đều không có tin tức gì. Tại Quyết định số 03/2018/QĐDS-ST ngày 02-3-2018, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích.

Nay bà Võ Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà Võ Thị P và ông Nguyễn Văn T có 02 người con chung anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1992. Hiện nay, anh L và chị L đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị P tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Ông Nguyễn Văn T đã bỏ đi khỏi địa phương, Tòa án đã tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích. Tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.

1. Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Bị đơn là ông Nguyễn Văn T đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 4-2015 đến nay không có tin tức gì, Tòa án đã tuyên bố ông T mất tích nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P được ly hôn với ông T. Về con chung: Hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Võ Thị P và ông Nguyễn Văn T sống chung với nhau từ tháng 02 năm 1987 và đăng ký kết hôn vào ngày 03-01-1997 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nay bà P yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; nơi cư trú của ông Nguyễn Văn T là xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị P và ông Nguyễn Văn T sống chung với nhau từ tháng 02 năm 1987 và đăng ký kết hôn vào ngày 03-01-1997 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong quá trình sống chung thì giữa bà P với ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hợp nhau nên giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng

quan điểm, không còn quan tâm, lo lắng, chăm lo cho nhau nên ông T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 4 năm 2015 cho đến nay bà P đã cố gắng tìm kiếm nhưng đều không có tin tức gì. Tại Quyết định số 03/2018/QĐDS-ST ngày 02-3-2018, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích.

Nay, bà Võ Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T thì cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự xử cho bà Võ Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

[4] *Về quan hệ con chung*: Bà Võ Thị P và ông Nguyễn Văn T có 02 người con chung anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1992. Hiện nay, anh L và chị L đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Võ Thị P tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] *Về án phí*: Bà Võ Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Võ Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị P và ông Nguyễn Văn T có 02 người con chung anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1992. Hiện nay, anh L và chị L đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị P tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000878 ngày 20-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Bà Võ Thị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, bà Võ Thị P và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự huyện Châu Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thanh Túy